

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-PT

Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo Trần Minh T, do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo có kháng cáo.*

Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh năm 1999; nơi sinh: An Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Đ và con bà: Nguyễn Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 13/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Huỳnh Phước H** - Công ty Luật TNHH hằng luật H; Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng liên quan đến kháng cáo.*

** Bị hại:* Công ty TNHH TM DV SX R

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo pháp luật: Ông Thân Văn R – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Văn L – Chức vụ: Phó giám đốc

Trú tại: Số 488, đường T, tổ 11, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ –Lâm Đồng tiếp nhận và thụ lý tố giác về tội phạm của ông Đàm Văn L, sinh năm 1966, trú tại số 488, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R, trụ sở tại: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, tố cáo Trần Minh T, sinh năm 1999, trú tại ấp V, xã Vĩ, huyện C, tỉnh An Giang (là nhân viên của Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R) đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền 96.805.000đ (chín mươi sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) của Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra xác minh tố giác về tội phạm nói trên, kết quả xác định Trần Minh T đã có hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R khi được giao nhiệm vụ đi giao Gas và thu tiền Gas, T đã thu tiền nhưng không nộp về cho Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R mà đã chiếm đoạt tổng số tiền là 95.800.000đ (chín mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) và không còn khả năng khắc phục hậu quả. Nội dung được thể hiện:

Khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến hết tháng 5/2020, Trần Minh T được nhận thử việc tại Chi Nhánh Công ty TNHH TMDV SX R, chỉ được thỏa thuận bằng miệng, không lập hợp đồng. Đến ngày 01/6/2020, Công ty TNHH TMDV SX R và Trần Minh T ký Hợp đồng lao động số 153/HĐLD-RS20, nội dung hợp đồng lao động thể hiện chức danh chuyên môn: phụ xe; công việc phải làm: Phụ xếp và buộc hàng hóa; loại hợp đồng 36 tháng theo hợp đồng lao động đã ký kết nói trên thì công việc mà Chi nhánh Công ty TNHH TMDV SX R giao cho Trần Minh T là phụ xe - chuyên phụ xếp và buộc hàng hóa lên xe tải. Tuy nhiên, đại diện của Chi nhánh Công ty TNHH TMDV SX R cho biết ngoài công việc theo hợp đồng thì Chi nhánh Công ty TNHH TMDV SX R còn giao cho T thực hiện việc giao hàng (mặt hàng là Gas) và thu tiền hàng từ người mua Gas để mang về nộp cho Chi nhánh Công ty, giao bằng miệng và không có hợp đồng hay giấy tờ khác thể hiện. Trong quá trình làm việc Trần Minh T đã thừa nhận công việc được giao ngoài hợp đồng này. Do chơi số đề, bài bạc dẫn đến nợ nần và thiếu tiền tiêu xài sinh hoạt cá nhân, đồng thời nhận thấy việc giao Gas và thu

tiền Gas mang nộp về Chi nhánh Công ty chỉ một mình T thực hiện nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Chi nhánh Công ty. Từ đầu tháng 12/2020 đến giữa tháng 3/2021, sau khi giao Gas và thu tiền Gas từ một số các cửa hàng, đại lý khu vực huyện D, tỉnh Lâm Đồng nếu cửa hàng, đại lý Gas trả tiền thì T ghi vào sổ cá nhân (thường là cuốn tập học sinh) chữ “R” nghĩa là đã thanh toán. Tuy nhiên, cuối ngày khi lập báo cáo bán hàng nộp về chi nhánh công ty thì T đã sử dụng thủ đoạn gian dối là ghi nội dung “ký nợ” (nghĩa là đại lý nợ tiền Gas) để chiếm đoạt số tiền Gas đã thu của khách hàng. Nếu đại lý, cửa hàng, đại lý Gas nợ tiền thì T ghi chữ “nợ” hoặc “CTT” nghĩa là chưa thanh toán vào sổ cá nhân của cửa hàng, đại lý Gas. Các lần giao Gas sau đó, khi đại lý, cửa hàng trả nợ trước thì T gạch chéo chữ “nợ” hoặc gạch chéo chữ “CTT”. Tuy nhiên, cuối ngày về T lập báo cáo bán hàng không thể hiện khoản thu nợ nói trên, không nộp về cho Chi nhánh Công ty TNHH TM SX R mà chiếm đoạt số tiền này. Ngoài ra, có một số cửa hàng, đại lý Gas do tin tưởng nên khi trả tiền Gas không yêu cầu T ký nhận giấy tờ gì. Công nợ giữa đại lý, cửa hàng với chi nhánh công ty TNHH TM DV SX R được xác nhận tại các bản đối chiếu công nợ lập giữa hai bên.

Qua làm việc giữa Trần Minh T và đại diện Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp số liệu từ các sổ sách do các đại lý Gas cung cấp, các Biên bản đối chiếu công nợ giữa đại lý, cửa hàng Gas với chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R và các báo cáo bán hàng hàng ngày do Trần Minh T lập gửi về chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R xác định: Từ đầu tháng 12/2020 đến giữa tháng 3/2021, T đã thu tiền Gas của 10 cửa hàng, đại lý Gas nhưng không nộp về chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R mà đã chiếm đoạt với tổng số tiền là 95.800.000đ (chín mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó, số tiền đã chiếm đoạt của chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R với số tiền là 61.293.000 đồng (sáu mươi một triệu hai trăm chín mươi ba ngàn đồng), số tiền qua đối chiếu công nợ giữa 03 cửa hàng, đại lý Gas với chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R và báo cáo bán hàng hàng ngày do Trần Minh T lập và lời khai nhận của Trần Minh T xác định Trần Minh T đã chiếm đoạt của chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R số tiền là 34.507.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng). Tổng số tiền mà T sử dụng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt của chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R nói trên, T đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân, không có giấy tờ thể hiện.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền Trần Minh T đã chiếm đoạt của chi nhánh Công ty TNHH TMDV SX R là 95.800.000đ (chín mươi lăm triệu

tám trăm ngàn đồng) và bản thân T không có khả năng khắc phục hậu quả thiệt hại do mình gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/5/2021, người nhà của bị cáo Trần Minh T đã nộp tiền khắc phục hậu quả, thiệt hại cho Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R với số tiền 95.800.000đ (theo biên nhận tiền khắc phục hậu quả ngày 12/5/2021 và thông báo khắc phục hậu quả của Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R ngày 13/5/2021).

Tại bản cáo trạng số 129/CT - VKS ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 13/8/2021 vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2021, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ tài liệu, chứng cứ của vụ án để tuyên một bản án thấu tình, đạt lý đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, đồng thời kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hiệp bào chữa cho bị cáo trình bày: Số tiền chiếm đoạt của bị hại 61.293.000 đồng là có sổ sách, số còn lại không có sổ sách là 34.507.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm không chứng minh được bị cáo chiếm đoạt số tiền 95.800.000 đồng. Toàn thay T nhận tiền từ các đại lý bao nhiêu thì chưa được làm rõ để xác định T chiếm đoạt của Công ty là bao nhiêu? Việc ông L nhận tiền

của gia đình bị cáo cũng không biết đã giao lại cho Công ty chưa? Do bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nên Luật sư không bào chữa gì thêm. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo. Luật sư đề nghị giải quyết vụ án và tôn trọng quyết định kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Do chơi số đề, bài bạc, nợ nần dẫn đến không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Minh T đã lợi dụng lòng tin của Công ty TNHH TMDV SX R giao cho bị cáo công việc giao hàng (mặt hàng là Gas) và thu tiền hàng từ người mua Gas để mang về nộp cho Chi nhánh Công ty. Lợi dụng việc giao Gas và thu tiền Gas mang nộp về Chi nhánh Công ty chỉ một mình bị cáo T thực hiện nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2020 đến giữa tháng 3/2021, sau khi giao Gas và thu tiền Gas từ một số các cửa hàng, đại lý khu vực huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì vào cuối ngày khi lập báo cáo bán hàng nộp về chi nhánh công ty thì bị cáo T đã sử dụng thủ đoạn gian dối đã không thể hiện khoản thu nợ của các đại lý, cửa hàng và không nộp tiền về cho Chi nhánh Công ty TNHH TM SX R mà chiếm đoạt số tiền này. Qua làm việc giữa bị cáo T và đại diện Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp số liệu từ các sổ sách do các đại lý Gas cung cấp, các Biên bản đối chiếu công nợ giữa đại lý, cửa hàng Gas với chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R và các báo cáo bán hàng hằng ngày do Trần Minh T lập gửi về chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R, xác định tổng số tiền mà bị cáo T đã chiếm đoạt của Công ty TNHH TM DV SX R tổng số tiền là 95.800.000đ (chín mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Việc Luật sư Hiệp bào chữa cho bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm chưa chứng minh được số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH TM DV SX R là không có căn cứ chấp nhận; bởi lẽ, căn cứ vào sổ sách giao hàng, nhận hàng thì ngày 15/4/2021 giữa bị cáo và Chi nhánh Công ty TNHH TM DV SX R đã làm việc

và thống nhất các khoản bị cáo đã thu nợ của các đại lý, cửa hàng Gas mà không nộp lại cho Công ty để chiếm đoạt số tiền 95.800.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng vì chơi số đề, bài bạc, nợ nần dẫn đến không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của Công ty TNHH TMDV SX R giao cho bị cáo công việc giao hàng và thu tiền hàng từ người mua Gas để chiếm đoạt số tiền 95.800.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 13/8/2021 vào thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (02);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01); Luật sư (01); bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài